

Bản án số: 189/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2025

*“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Thảo và bà Đỗ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 481/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Hữu H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu dân cư S, T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*Theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2024*).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư S, T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa Liên Bang Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C (nay là thành phố C),

tỉnh Hải Dương vào ngày 30/3/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại phường P, thành phố C. Năm 2014, chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Singapore đến năm 2018 thì về nước. Do làm ăn kinh tế trong nước thu nhập thấp nên năm 2023 chị H1 tiếp tục đi lao động tại Cộng hòa Liên Bang Đ. Thời gian đầu, chị H1 vẫn thường xuyên liên lạc cho anh và các con nhưng do vợ chồng sống xa cách thời gian dài, tình cảm phai nhạt, mỗi lần nói chuyện đều xảy ra cãi vã nên từ đó anh và chị H1 ít liên lạc với nhau, nếu có chị H1 cũng chỉ gọi về nói chuyện với các con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H1 có 02 chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 17/01/2011 và Đặng Bảo A, sinh ngày 10/01/2013, hiện con chung đang ở cùng anh. Khi ly hôn, anh xin được nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H không cung cấp được địa chỉ của chị Nguyễn Thị H1 ở Cộng hòa L Đức nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị H1. Ông Nguyễn Công T (là bố đẻ chị H1) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của chị H1 ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị H1 vẫn thường xuyên liên lạc với ông qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị H1 biết. Quan điểm của chị H1 là do tình cảm vợ chồng không còn nên anh H có đơn xin ly hôn, chị H1 đồng ý. Về con chung: Chị đồng ý để anh H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 17/01/2011 và Đặng Bảo A, sinh ngày 10/01/2013. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị H1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Hữu H ly hôn chị Nguyễn Thị H1. Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đặng Hoàng N, sinh

ngày 17/01/2011 và Đặng Bảo A, sinh ngày 10/01/2013 đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Nguyễn Thị H1 hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa L, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị H1 tại Cộng hòa Liên Bang Đ. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh H và gia đình chị H1 cung cấp địa chỉ, nhưng anh H và gia đình chị H1 không cung cấp được. Ông Nguyễn Công T (là bố đẻ chị H1) xác định chị H1 vẫn thường xuyên liên lạc với ông, anh H có đơn xin ly hôn, chị H1 đã biết nhưng không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Tại phiên tòa, anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị H1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Hữu H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 30/3/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo anh H trình bày vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách thời gian dài nên tình cảm phai nhạt, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Chị H1 hiện đang lao động tại Cộng hòa Liên bang Đ. Thông qua gia đình, chị H1 có quan điểm

đồng ý ly hôn anh H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh H được ly hôn chị H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Đặng Hữu H và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 17/01/2011 và Đặng Bảo A, sinh ngày 10/01/2013, hiện đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn, anh H và chị H1 đều có quan điểm giao cả 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của anh H và chị H1 là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh H.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đặng Hữu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Hữu H về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Hữu H ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Đặng Hữu H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 17/01/2011 và Đặng Bảo A, sinh ngày 10/01/2013 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đặng Hữu H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do chị Vũ Thị C nộp thay, theo Biên lai thu tiền số 0005161 ngày 02 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất